

TRANH LỤA VIỆT NAM

Lê Hoài Đức
Khoa Giáo dục Tiểu học - Mầm non
Email: duclh@dhhp.edu.vn

Ngày nhận bài: 21/10/2022
Ngày PB đánh giá: 14/01/2023
Ngày duyệt đăng: 20/01/2023

TÓM TẮT: Tranh lụa là dòng tranh đã được đưa vào trong sáng tác hội họa từ năm 1930 do các họa sĩ trường Cao đẳng mỹ thuật Đông Dương sáng tạo và hoàn thiện về kỹ thuật thể hiện. Qua khảo sát các chất liệu hội họa, chúng tôi nhận thấy lụa là một chất liệu có những đặc trưng riêng về tạo hình. Tranh lụa mang những nét riêng của hội họa phương đông nhưng lại ảnh hưởng nhiều từ hội họa phương Tây. Bài viết đi theo hướng phân tích đặc điểm tạo hình và đã làm rõ được những đặc trưng cơ bản của tranh lụa Việt Nam về phương diện mỹ thuật như : Tạo hình, bố cục của tranh lụa theo xu hướng phương Tây, màu sắc gần gũi với bảng màu phương Đông, quá trình phát triển gắn với các giai đoạn của lịch sử dân tộc. Ưu thế chất liệu cũng như giá trị biểu đạt của tranh lụa hoàn toàn riêng biệt so với các chất liệu hội họa khác, đó là cái đẹp của nét vẽ, sự giản dị huyền ảo của nền tranh.

Từ khóa: lụa , nghệ thuật, bố cục

SILK PAINTING OF VIETNAM

ABSTRACT: Silk painting was first introduced among the artists since 1930 and it was created and developed by painters of Indochina College of Fine Arts. Through an actual survey of painting materials, we found that silk is a kind of material with its specific features in shaping. And silk painting covers its own features of an Eastern art works but heavily influenced by Western painting. The article focuses on analyzing the shaping features and having clarified the basic features of Vietnamese silk paintings in the following aspects: shaping, layout of silk paintings (Western trend), colour (closed to Eastern colour palette), development process (connected to historical periods of our nation). The advantages of silk are completely unique in comparison with other painting materials and the value of silk paintings expressed by the beauty of brushstrokes, the fanciful simplicity of the background.

Keywords : Silk, silk painting, art, layout

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Tranh lụa Việt Nam có tiền đề từ thời phong kiến, nhưng phải từ năm 1930 tranh lụa mới thực sự định hình và phát triển. Sự kết hợp tính dân tộc với tính hiện đại về tạo hình, bố cục, màu sắc, giá trị biểu đạt đã đem lại một sắc thái riêng trong nghệ thuật thể hiện cho tranh lụa hiện đại Việt Nam.

2. TỔNG QUAN NGHIÊN CỨU

Tranh lụa đã xuất hiện trong nghệ thuật vẽ tranh chân dung từ xa xưa, tuy nhiên để định hình thành tranh lụa hiện đại với những đặc trưng như hiện nay thì phải đến năm 1930 với sự thử nghiệm và sáng tạo thành công của họa sĩ Nguyễn Phan Chánh tranh lụa Việt Nam mới chính thức được khôi phục lại để trở thành một dòng tranh trong hội họa Việt Nam. Bên cạnh những họa sĩ đã nghiên cứu, tìm tòi về cách thức thể hiện chất liệu lụa thì những năm gần đây đã có nhiều tác giả bắt đầu nghiên cứu trên phương diện lý thuyết, có thể liệt kê một số công trình sau :

Giáo trình Lịch sử mỹ thuật Việt Nam của Phạm Thị Chính đã làm rõ được lịch sử của tranh lụa từ năm 1930 và các tác giả tiêu biểu.

Giáo trình Mỹ thuật học của Trần Tiểu Lâm, Phạm Thị Chính phân tích những đặc trưng cơ bản về chất liệu, bố cục, tạo hình của tranh lụa.

Nguyễn Quân trong sách Mỹ thuật Việt Nam thế kỉ XX đã phân tích một số tác phẩm tranh lụa trên cơ sở ngôn ngữ của hội họa, đặc trưng của chất liệu.

Giáo trình Tranh lụa của Nguyễn Thụ đã mô tả chi tiết các bước tiến hành vẽ một bức tranh lụa, là giáo trình cơ bản của bộ môn chất liệu lụa cho sinh viên ngành hội họa.

Tiếp thu những nghiên cứu của các học giả đi trước, trong bài viết này, tác giả đi theo hướng phân tích ngôn ngữ hội họa và đặc trưng tạo hình, đặc điểm thẩm mĩ của tranh lụa hiện đại Việt Nam.

3. NỘI DUNG

3.1. Sự hình thành và phát triển của tranh lụa Việt Nam

Đối với Việt Nam, chất liệu lụa thực sự được chú ý tới và phát triển từ khoảng những năm 30 của thế kỉ XX với một tên tuổi nổi tiếng, đó là họa sĩ Nguyễn Phan Chánh, lúc đó là sinh viên khóa I của trường Cao đẳng Mỹ thuật Đông Dương. Mặc dù trước đó, trong lịch sử đã có nhắc đến thể loại tranh chân dung vẽ trên lụa, nhưng các họa sĩ Việt Nam khi đi vào nghiên cứu chất liệu này không có được các bức tranh cổ để học tập và khai thác truyền thống.

Họa sĩ Trần Tiểu Lâm đã thông tin : Đến nay chúng ta đã tìm và lưu giữ được hai bức chân dung vẽ trên lụa từ thời Lê sơ. Đó là chân dung Nguyễn Trãi và Phùng Khắc Khoan [3,tr.91]. Có thể thấy rằng các họa sĩ Việt Nam không có điều kiện để học tập, nghiên cứu từ tranh lụa truyền thống. Cùng với việc thành lập Trường Cao đẳng Mỹ thuật Đông Dương, các họa sĩ Việt Nam ngoài làm quen với chất liệu sơn dầu của hội họa châu Âu, trong quá trình

học tập, các sinh viên của chúng ta còn sáng tạo và thành công với chất liệu sơn mài và lụa.

Như trên đã nói, người có công đầu tiên khai phá chất liệu lụa Việt Nam là cố họa sĩ Nguyễn Phan Chánh (1892-1984). Ngay từ khi còn là sinh viên Trường Cao đẳng Mỹ thuật Đông Dương, ông đã hướng đến chất liệu lụa. Nghiên cứu tranh lụa Trung Quốc, Nguyễn Phan Chánh đã kết hợp nhuần nhuyễn lối tạo hình phương Tây với quan niệm thẩm mỹ phương Đông và đưa ra một cách vẽ lụa riêng của Việt Nam, không giống tranh lụa Trung Quốc cũng như Nhật Bản. Vì thế ông là một trong những người đã ghi được tên mình vào lịch sử mỹ thuật Việt Nam một cách chắc chắn và sớm nhất [1, tr.173].

Cùng với ông là các họa sĩ Nguyễn Tiến Chung, Lương Xuân Nhị, Tô Ngọc Vân, Trần Văn Cẩn... Từ đó đến nay nhiều họa sĩ Việt Nam say sưa yêu thích chất liệu lụa và đã thành danh trong làng mỹ thuật như Lê Vinh, Phan Thông, Trọng Kiệm, Nguyễn Thụy, Vũ Giáng Hương, Trần Lưu Hậu, Nguyễn Lương Tiểu Bạch... mỗi họa sĩ có một cách đi riêng đã tạo cho tranh lụa Việt Nam sự thành công và đa dạng về bút pháp. Con đường đó vẫn đang được các lớp họa sĩ trẻ tiếp tục khai phá và mở rộng. Tranh lụa đã và đang là một lợi thế để các họa sĩ Việt Nam khẳng định mình.

3.2. Tạo hình trong tranh lụa

Khi xây dựng hình bao giờ họa sĩ cũng cần tìm những mảng hình khái quát

của sự vật ở toàn bộ hình mảng chung của sự vật ấy một cách gọn lọc. Trong sự gọn lọc này, người họa sĩ phải có mắt cảm để nhìn nhận sự vật, phải đứng ở góc độ nào để thấy được vẻ đẹp điển hình. Qua sự xây dựng hình, còn cần chú ý đến cấu tạo của nét. Nét cấu tạo trong sự vật có nhịp điệu, thường được các họa sĩ phương Đông khai thác. Nhưng nét cũng phải được chọn lọc để thống nhất với hình. Sự sinh động trong tạo hình của tranh lụa là một yêu cầu quan trọng vì trong không gian tranh lụa đã giản dị, góc độ ánh sáng chiếu vào từng sự vật đã gọn lọc đi rồi. Vì vậy việc xây dựng hình trong tranh lụa cần có một phương pháp nhận xét linh hoạt, tế nhị, làm sao để hình có sức sống, có thần. Nhân vật trong tranh dù có ngồi yên lặng cũng phải thấy được sự sinh động.

Trong tranh Chơi ô ăn quan của Nguyễn Phan Chánh, ở đó có bốn nhân vật em gái đang chăm chú chơi, nhưng đều rất tĩnh. Hình của các nhân vật được gọn lọc đến mức ta không thấy thiếu gì ở những nét mặt, ở quần áo, và cũng không thấy thừa chỗ nào. Toàn bộ bức tranh toát lên một tình cảm rất trong sáng và rất Việt Nam. Để vẽ bức tranh Mùa gặt (1975), họa sĩ Nguyễn Tiến Chung đã sống, quan sát và ghi chép từ đầu vụ đến cuối vụ gặt. Bức tranh có nhiều nhân vật khác nhau, từ ông bà già ham công tiếc việc đến những chàng trai vạm vỡ, những cô gái nông thôn son trẻ. Tác giả đã xây dựng hình các nhân vật từ hàng chồng ký họa nghiên cứu của mình.

3.3. Bố cục của tranh lụa

Tranh lụa cũng như mọi chất liệu khác như sơn dầu, sơn mài, đồ họa, đều tuân theo những quy luật bố cục đã được đúc kết. Tuy nhiên mỗi chất liệu lại có đặc tính riêng, và mỗi họa sĩ lại có cảm xúc và cách nhìn riêng, tạo ra những cách bố cục riêng. Ở tranh lụa, bản thân chất lụa đã rất mỏng manh, mịn màng. Thông thường các họa sĩ ít dùng những khối nổi không gian của tự nhiên, ít sử dụng đến ánh sáng như cách vẽ của sơn dầu. Người họa sĩ sáng tạo theo một không gian của mình, có khi không nhờ đến một phối cảnh nào, hoặc chỉ gợi lên bằng cách sử dụng những bộ phận của phối cảnh. Trong tương quan giữa người và phối cảnh, có khi họa sĩ dùng sắc độ mạnh để nhấn vào người, còn cảnh vẫn để ở sắc độ trung bình hoặc còn làm nhẹ đi để tôn các nhân vật, nhưng vẫn tạo ra được sự thống nhất. Có khi vật ở tiền cảnh được thể hiện mờ đi để tôn vật ở xa hơn, mà vẫn không gây xáo trộn về không gian. Sự vẽ rõ nét hoặc làm mờ nhòe đi trong tranh lụa được xử lý theo chủ ý của họa sĩ bằng một tương quan hợp lý mà họa sĩ đã đặt ra. Tranh lụa cho ta xem gần hay xa cũng được. Không gian trong tranh lụa phần nhiều được sáng tạo ra. Nhiều tranh phương Đông như của Trung Quốc, họa sĩ đã bỏ trống những mảng lụa lớn. Điều sáng tạo này chúng ta đã gặp nhiều ở các bố cục lụa của Việt Nam xưa như trong tranh dân gian, thanh thờ và các phù điêu cổ, mà ngày nay các họa sĩ Việt Nam đã khai thác và phát triển trong nhu cầu muốn cô đọng và tập trung vào chủ đề. [2, tr.99]

3.4. Màu sắc và ánh sáng trong tranh lụa

Từ bố cục đến xây dựng hình cho tranh lụa đã là một sự gạn lọc cô đọng của cảm xúc thì vẻ đẹp của màu sắc cũng vậy. Họa sĩ vẽ lụa cũng lấy màu sắc thiên nhiên làm tài liệu. Nhưng khi đã được sự gạn lọc của cảm xúc thì vẻ đẹp của màu sắc cũng do họa sĩ sáng tạo để rút ra vẻ đẹp của màu sắc tập trung cho cảm xúc ấy. Sự hài hòa trong màu sắc của mỗi họa sĩ, cũng là tiếng nói cảm xúc và phong cách của mỗi họa sĩ. Sự hình thành màu sắc trong một bức tranh lụa cho phép họa sĩ hoàn toàn chủ động. Vì trong khi thể hiện không bao giờ trực tiếp diễn tả sự vật mà người họa sĩ phải hiểu sự vật từ trước rồi, khi ấy sự diễn tả đã không còn là sự sao chép tự nhiên nữa. Nhưng màu sắc lại đi đôi với sắc độ như bóng với hình. Màu không có độ thì màu bị nhợt nhạt.

Các tranh lụa của họa sĩ Nguyễn Phan Chánh trước năm 1945 gần như chỉ dùng một hòa sắc nâu đen. Những mảng màu đen, nâu chín đến độ nhìn không biết chán mắt. Nhìn kĩ những màu nâu của Nguyễn Phan Chánh ta thấy nó sâu, óng ánh có cả lục, vàng, đỏ ... ở trong đó.

Ánh sáng trong tranh lụa do nhịp điệu và sắc độ của mỗi sự vật, do sự sắp xếp cung bậc của họa sĩ tạo ra. Bức tranh có nhịp điệu sinh động cho cảm giác như có sáng tối. Sáng, tối do sắc độ của các sự vật mà thành chứ không phải do ánh sáng ở đâu chiếu vào từng sự vật. Không diễn tả trực tiếp ánh sáng, nhưng màu sắc và độ của toàn bộ bức tranh đã cho cảm giác về ánh sáng. Đó là một đặc điểm của tranh

lụa. Sự trong trẻo và mềm mại của mặt lụa đã cho cảm giác dễ chịu. Có khi toàn bộ bức tranh sáng sủa cũng cho cảm giác đầy ánh sáng. Việc sử dụng chất nước trong khi pha màu làm cho ranh giới màu sắc nhuộm với nhau khiến ta không phân biệt sự sắc cạnh của từng mảng màu.

Nhờ vẽ màu pha nước mà sự chuyển từ đậm đến nhạt, từ tối đến sáng hoặc ngược lại, không bị vấp vấp, nó từ tốn dịu dàng và khi nơi sáng tối gặp nhau đột ngột cũng vẫn êm dịu. Đó là đặc tính chung của nghệ thuật vẽ lụa, nhưng qua phong cách riêng của từng họa sĩ, tùy theo tình cảm mỗi người mà cách sáng tạo không giống nhau. Có người tả nhiều về sắc độ, người lại chú ý nhiều về nét, khi thì diễn tả sôi nổi, có khi trầm lắng sâu sắc. Việc tìm tòi cho tranh lụa rất rộng và khả năng của chất liệu lụa cũng rất lớn, sẵn sàng chờ đợi những sáng tạo mới của các họa sĩ.

3.5. Các giai đoạn phát triển của tranh lụa Việt Nam

Giai đoạn thứ nhất (1925 - 1945): Tranh lụa Việt Nam mang đậm tinh thần bản sắc dân tộc Việt với sự khởi nguồn kết hợp giữa phương pháp xây dựng hình thể hàn lâm viện châu Âu cùng tinh thần không gian ước lệ Á Đông. Ở đây, yếu tố thẩm mỹ rất được coi trọng với cách dùng mảng gợi khối hay dùng mảng đi nét viền bao quanh hình thể nhân vật, đồ vật để từ đó diễn đạt tình cảm lãng mạn của nghệ sĩ. Đề tài của giai đoạn này chủ yếu là khung cảnh thiếu nữ thành thị mơ mộng và cảnh sinh hoạt rất chân thực. Những tác giả tiêu biểu với tác phẩm

đẹp, độc đáo phải kể đến: Thiếu nữ bên cầu ao/ Lê Văn Đệ, Cô dâu/ Nguyễn Văn Long. Thiếu nữ chải tóc/ Lương Xuân Nhị - Gánh lúa/ Nguyễn Tiến Chung. Đi chợ Tết/ Nguyễn Thị Nhung. Thiếu nữ/ Trần Văn Cẩn. Hai thiếu nữ trước bình phong,...

Giai đoạn thứ hai (từ năm 1945 đến nay): Đặc trưng của giai đoạn này là nghệ thuật tranh lụa có những bước phát triển theo chiều rộng, khẳng định bản sắc riêng, trong đó, mục tiêu phục vụ nhiệm vụ chính trị đấu tranh giành độc lập, thống nhất đất nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội được đặt lên hàng đầu. Đề tài chiến tranh cách mạng được chú trọng xen kẽ với những đề tài lao động sản xuất hay sinh hoạt đã tạo nên sự phong phú trong nhận thức và cách biểu đạt. Số lượng họa sĩ vẽ tranh lụa trở nên đông đảo hơn, vì thế bố cục hình thể trong các tác phẩm đồng thời cũng đa dạng hơn với màu sắc tươi, sáng, mạnh, kết hợp cùng một bút pháp có nhiều biến ảo. Khuynh hướng sáng tác ở giai đoạn này chủ yếu là hiện thực xã hội chủ nghĩa và “án tượng”. Các tác phẩm đề tài chiến tranh cách mạng nổi trội, đầy tinh thần dân tộc trong giai đoạn này có thể nhắc đến: Con đò Bầm nghe - Trần Văn Cẩn. Ghé thăm nhà/ Nguyễn Trọng Kiệm. Hành quân mưa / Phan Thông. Trắng trên cồn cá/ Nguyễn Văn Chung. Trên những chặng đường chiến dịch / Nguyễn Thanh Châu,...

Từ năm 1980 trở đi, nghệ thuật tranh lụa có những cái nhìn và hướng đột phá mới khi gia tăng khả năng biểu hiện, mở rộng phạm vi ngôn ngữ tạo hình về bố cục, về hình thể và màu sắc...

Giai đoạn (1986 - 2000) ở Việt Nam được đánh dấu là 15 năm cuối của thế kỷ XX cũng là giai đoạn đất nước đi vào đổi mới, mở cửa, hội nhập, giao lưu văn hóa nghệ thuật với sự thay đổi của nền kinh tế thị trường. Tuy nhiên, đây cũng là giai đoạn mỹ thuật Việt Nam có nhiều khởi sắc mới, đánh dấu hoạt động mạnh mẽ, sôi nổi mà đáng chú ý hơn cả là hai trung tâm lớn : Hà Nội và Tp. Hồ Chí Minh. Hàng năm ở hai trung tâm này diễn ra thường xuyên các triển lãm cá nhân hoặc nhóm tác giả trong và ngoài nước. Các triển lãm mang tính chuyên đề, định kỳ, khu vực, triển lãm mỹ thuật toàn quốc 5 năm một lần, triển lãm điêu khắc 10 năm một lần... Phần lớn là sự xuất hiện của các tác giả trẻ nên tạo ra một không khí năng động, sôi nổi, sự đa dạng, không chỉ ở phong cách sáng tác mà còn là cơ hội để các họa sĩ trẻ thử nghiệm trên nhiều chất liệu mới. Trong đó chất liệu lụa vốn được coi là một trong những chất liệu truyền thống của Việt Nam cũng được các họa sĩ quan tâm, duy trì, tìm tòi thử nghiệm ở thời đổi mới.

3.6. Đặc điểm và ưu thế của chất liệu lụa

Nếu tranh sơn mài có vẻ đẹp lộng lẫy, sang trọng, tranh sơn dầu cho chúng ta cảm xúc về sự khỏe khoắn, giàu chất tạo hình, thì tranh lụa lại quyến rũ chúng ta ở vẻ đẹp giản dị, mộc mạc, bình dị mà ấm áp, sâu lắng. Đứng trước bức tranh lụa, ta như bắt gặp hồn quê hương, dân tộc đậm đà, những nét chấm phá, những khoảng trống mà nói lên biết bao điều. Tranh lụa không mang vẻ đẹp ồn ào, mạnh mẽ như sơn dầu. Những mảng màu

đậm, thâm trầm cùng với ganh dọc ganh ngang của thớ lụa, những hòa sắc màu bằng láng nhuyễn vào nhau...tất cả đã làm nên vẻ đẹp của tranh lụa. Nếu sơn dầu có thể mạnh trong việc vẽ trực tiếp trước đối tượng thì tranh lụa lại có thể mạnh ở sự chất lọc cảm xúc từ thực tế, hiểu đối tượng sâu sắc để khi vẽ không phải để mô tả hiện thực mà với những mảng màu sáng, tối, đậm, nhạt...tác giả gợi cho chúng ta cảm xúc sâu lắng, chân thực về đối tượng biểu hiện. Với đặc điểm đó, khi vẽ lụa, người vẽ hoàn toàn chủ động sáng tạo trong xử lý ánh sáng, không gian, ít bị lệ thuộc.

Tranh lụa gợi nhiều hơn tả thực. Vì vậy, không gian trong tranh lụa có khi như thực nhưng phần lớn là không gian đơn giản và ít tuân thủ theo quy định luật xa gần. Do đặc điểm của nền lụa nên khi vẽ các họa sĩ rất chú ý đến những khoảng trống, khoảng lặng trong tranh. Tương quan giữa khoảng trống - đặc, đậm - nhạt, sáng - tối sẽ gợi cảm giác về chiều sâu không gian. Tất cả những điều đó còn tạo nên nhịp điệu, sự duyên dáng nhẹ nhàng trong tranh lụa.

Với cách vẽ dần dần từ nhạt đến đậm dần, màu sắc cũng vì thế thấm dần vào sợi lụa và sẽ rất khó phai. Hơn nữa, vì vẽ trên nền lụa nên các mảng màu cũng dễ loang, nhòe vào nhau tạo cho tranh lụa có vẻ đẹp riêng, duyên dáng, nhẹ nhàng.

Chất liệu lụa có ưu thế trong những mảng đề tài tình cảm, êm dịu, đề tài thiếu nữ, phong cảnh. Tuy vậy, có nhiều họa sĩ chưa hài lòng với vẻ đẹp nhẹ nhàng của

tranh lụa, họ tìm tòi nhiều bút pháp để tranh lụa vừa đậm đà chất dân tộc, vừa khỏe khoắn, hiện đại. Tranh lụa giàu chất trang trí ước lệ hơn tạo hình, tả thực. Khả năng diễn tả chất, khối... của lụa không mạnh như sơn dầu. Điều này đòi hỏi cách vẽ lụa khác với cách vẽ sơn dầu. Vì vậy cũng không nên cho rằng lụa hạn chế trong khả năng biểu đạt, kém hơn so với sơn dầu. Hiểu như thế là phiến diện. Mỗi chất liệu có một ưu thế riêng, vẻ đẹp riêng. Tự chúng lại sẽ là sự phong phú, đa dạng của chất liệu vẽ tranh.

3.7. Giá trị biểu đạt của tranh lụa

Ở tranh lụa, bản thân chất lụa đã rất mong manh, mịn màng. Thông thường các họa sĩ ít dùng những khối nổi không gian của tự nhiên, ít sử dụng đến ánh sáng như cách vẽ của sơn dầu. Người họa sĩ sáng tạo theo một không gian của mình, có khi không nhờ đến một phối cảnh nào hoặc chỉ gọi lên bằng cách sử dụng những bộ phận của phối cảnh. Trong tương quan giữa người và phối cảnh, có khi họa sĩ dùng sắc độ mạnh để nhấn vào người, còn cảnh vẫn để ở sắc độ trung bình hoặc làm nhẹ đi để tôn các nhân vật nhưng vẫn tạo ra sự thống nhất. Có khi vật ở tiền cảnh được thể hiện mờ đi để tôn vật ở xa hơn mà vẫn không gây xáo trộn về không gian. Sự vẽ rõ nét hoặc làm mờ nhòe đi trong tranh lụa được xử lý theo chủ ý của họa sĩ bằng một tương quan hợp lý mà họa sĩ đặt ra, khiến người xem có thể xem gần hay xa cũng được. [4,tr.12,13]

Không gian trong tranh lụa phần nhiều được tạo nên từ các mảng lụa

trống. Điểm sáng tạo này chúng ta thấy nhiều ở các bố cục của Việt Nam xưa như trong tranh dân gian, tranh thờ và cả phù điêu cổ, mà ngày nay các họa sĩ Việt Nam đã khai thác và phát triển trong nhu cầu muốn cô đọng và tập trung vào chủ đề. Trong trường hợp họa sĩ không dùng phối cảnh, các mảng trống trong tranh trở thành một phần của bố cục. Họa sĩ phải làm cho những mảng hình và mảng trống ăn ý, hòa hợp với nhau. Vai trò của các mảng trống là làm tôn ý chính của toàn bộ bức tranh, tạo nên nhịp điệu cho bố cục. Bên cạnh đó, bố cục còn là tương quan của các mảng đậm, mảng sáng và trung gian, có tranh dùng những mảng đậm làm điểm nhấn nhưng có tranh lại nhấn vào những điểm thật sáng trên một hòa sắc đậm.

Như đã đề cập, lụa là một chất liệu nhẹ, mỏng manh nên các họa sĩ hầu như không dùng khối nổi của không gian tự nhiên, ít sử dụng đến ánh sáng và bóng tối. Họ sáng tạo ra một không gian của mình, có khi không nhờ đến một phối cảnh nào,. Có họa sĩ lại sử dụng những đường nét, mảng màu để gợi phối cảnh.

Sự trong trẻo và mềm mại của mặt lụa đã cho cảm giác dễ chịu. Có khi toàn bộ bức tranh sáng sủa cũng cho cảm giác đầy ánh sáng. Việc sử dụng chất nước trong khi pha màu làm cho ranh giới màu sắc nhuễn với nhau, khiến ta không phân biệt sự sắc cạnh của từng mảng màu. Nhờ vẽ màu pha nước mà sự chuyển từ đậm đến nhạt, từ tối đến sáng vẫn êm dịu hoặc ngược lại. Đó là đặc tính chung của nghệ

thuật vẽ lụa, nhưng qua phong cách của từng họa sĩ, tùy theo tình cảm của mỗi người mà cách sáng tạo không giống nhau. Việc tìm tòi cho tranh lụa rất rộng và khả năng của lụa cũng rất lớn, sẵn sàng chờ đợi những sáng tạo mới của họa sĩ.

Cũng như sơn mài, lụa hạn chế trong việc diễn tả ánh sáng, tả chất, vờn khối, không gian và thậm chí cả màu sắc. Tranh lụa thường sử dụng mảng và nét để thể hiện thế giới khách quan. Sự thay đổi phong phú đa dạng các mảng hình trong tranh lụa chỉ đơn thuần là các mảng phẳng thì sẽ rất đơn điệu, vì vậy các họa sĩ đã tìm tòi đưa các chi tiết, họa tiết vào trong các mảng hình ấy để tạo sự sinh động, hấp dẫn và cuốn hút người xem. Việc sử dụng mảng và nét như vậy đã mang đậm tính trang trí của tranh lụa. Ở góc độ hội họa, tính trang trí được hiểu là dùng để chỉ đặc điểm hay phẩm chất của tranh, khiến người xem liên tưởng đến nghệ thuật trang trí. Nó được thể hiện dưới nhiều hình thức: khai thác họa tiết, cách điệu hình thể, giản lược màu sắc. Bất cứ chất liệu nghệ thuật nào cũng có thể biểu hiện tính trang trí và sự hấp dẫn của tác phẩm phụ thuộc vào chính hình thức của nó. Do vậy, nếu chỉ dừng lại ở việc mô tả, tái hiện, diễn đạt, biểu cảm thì chưa đủ mà phải quan tâm đến việc biểu hiện cái đẹp. Một bức tranh đẹp, hấp dẫn sẽ thu hút con mắt nhìn và có thể qua đó đi vào lòng người. Sáng tạo không dừng lại ở việc chọn đề tài thể hiện mà còn phụ thuộc vào việc chọn thủ pháp hữu hiệu nhất để mang tới khả năng biểu đạt có hiệu quả nhất.

Tranh lụa giàu chất trang trí ước lệ hơn tạo hình, tả thực. Khả năng diễn tả

chất, khối của lụa không mạnh như sơn dầu. Điều này đòi hỏi cách vẽ lụa phải khác với cách vẽ sơn dầu chứ không phải vì lụa bị hạn chế trong khả năng biểu đạt. Mỗi chất liệu có một ưu thế riêng, vẻ đẹp riêng và tựu chung lại là sự phong phú, đa dạng của chất liệu vẽ tranh.

4. KẾT LUẬN

Dựa trên những đặc trưng cơ bản của tranh lụa về bố cục, màu sắc và tạo hình nói chung, ta thấy tranh lụa phù hợp với những mảng đề tài tình cảm, êm dịu như đề tài thiếu nữ, phong cảnh. Nền lụa mỏng, các mảng màu nước loang nhoe vào nhau tạo cho tranh lụa có vẻ đẹp duyên dáng, nhẹ nhàng. Tranh lụa giàu chất trang trí ước lệ tạo hình, với hòa sắc êm dịu, những mảng màu đậm, thâm trầm kết hợp với ganh dọc, ganh ngang của thớ lụa đã làm nên nét đặc trưng của tranh lụa. Từ năm 1930, tranh lụa đã có sự kết hợp tính dân tộc với tính hiện đại về tạo hình, bố cục, màu sắc của hội họa phương tây đã đem lại một sắc thái mới trong nghệ thuật thể hiện cho tranh lụa hiện đại Việt Nam.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Phạm Thị Chinh (2009), Lịch sử mỹ thuật Việt Nam, NXB Đại học sư phạm, Hà Nội.

Lê Bá Dũng (2009), Đại cương mỹ thuật, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.

Trần Tiểu Lâm (2008), Mỹ thuật học, NXB Đại học sư phạm, Hà Nội.

Nguyễn Thụ (2005), Giáo trình tranh lụa, NXB Mỹ thuật, Hà Nội.